

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Danh hiệu thi đua năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2010 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngày 15/8/2022;

Theo đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 cho các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo) như sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” cho **67** tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” cho **42** tập thể;
3. Danh hiệu “CSTD cấp cơ sở” cho **115** cá nhân;
4. Danh hiệu “LĐTT” cho **652** cá nhân.

Điều 2. Thưởng cho tập thể, cá nhân được tặng các Danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 theo các mức sau:

1. Danh hiệu “Tập thể LĐXS” mức thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở:
 $1.490.000 \times 1,5 = 2.235.000$ đ/tập thể;
2. Danh hiệu “Tập thể LĐTT” mức thưởng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở:
 $1.490.000 \times 0,8 = 1.192.000$ đ/tập thể;
3. Danh hiệu “CSTD cấp cơ sở” mức thưởng là 2.000.000 đ/cá nhân;
4. Danh hiệu “LĐTT” mức thưởng là 1.500.000 đ/cá nhân;

5. Các cá nhân đang công tác tại Trường không đạt danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 (trừ trường hợp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ) được thưởng mức 500.000 đ/cá nhân.

Điều 3. Thưởng cho tập thể Khối Dân Đảng tương đương mức thưởng đối với đơn vị đạt danh hiệu Tập thể LĐXS là 2.235.000 đ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Thường trực TĐ-KT; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐ-KT.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

*(Kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 15/8/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
	Tổng số			115	652	
1	Nguyễn Khắc Khiêm		Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT	x		
2	Phạm Xuân Dương		Hiệu trưởng	x		
3	Nguyễn Thanh Sơn		Phó Hiệu trưởng	x		
4	Nguyễn Minh Đức		Phó Hiệu trưởng	x		
	ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN			3	6	
5	Nguyễn Công Vịnh		Chủ tịch CĐT, Thư ký HĐT	x		
6	Nguyễn Vương Thịnh		Chánh Văn phòng	x		
7	Lê Hoàng Dương		Bí thư Đoàn TN	x		
8	Nguyễn Lê Mạnh Cường		Phó CT CĐ Trường		x	
9	Nguyễn Thị Hằng		Chuyên viên		x	
10	Trần Thị Phương Mai		Chuyên viên		x	
11	Hoàng Thanh Thủy		Chuyên viên chính		x	
12	Hoàng Văn Thủy		Chủ tịch HĐQT CT ISALCO		x	Hưu từ 01/8/2022
13	Tô Nữ Trà My		Chuyên viên		x	
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH			3	15	
14	Nguyễn Huy Hào		Trưởng phòng	x		
15	Phạm Huy Tùng		Phó Trưởng phòng	x		
16	Nguyễn Văn Quảng		Giảng viên	x		
17	Vũ Thị Oanh		Phó Trưởng phòng		x	
18	Phạm Đức Toàn		Phó Trưởng phòng		x	
19	Nguyễn Văn Đoàn		Thường trực TĐ-KT		x	
20	Phạm Thanh Sơn		Chuyên viên		x	
21	Lục Thị Thu Hương		Chuyên viên chính		x	
22	Bùi Thị Kim Oanh		Chuyên viên		x	
23	Lê Hồng Liên		Chuyên viên		x	
24	Trần Văn Tuyên		Thư ký HT, Phó BT ĐTN		x	
25	Trần Văn Thiện		Nhân viên		x	
26	Nguyễn Thị Thanh		Nhân viên		x	
27	Trần Thị Khánh Du		Chuyên viên		x	
28	Nguyễn Quang Vinh		Chuyên viên		x	
29	Giang Anh Hoàng		Lái xe cơ quan		x	
30	Lê Quang Tuấn		Lái xe cơ quan		x	
31	Nguyễn Thị Hạnh		Nhân viên phục vụ		x	
	PHÒNG ĐÀO TẠO			2	8	
32	Vũ Minh Ngọc		Phó Trưởng phòng	x		
33	Nguyễn Anh Xuân		Giảng viên	x		
34	Phạm Văn Thuần		Trưởng phòng		x	
35	Nguyễn Cảnh Toàn		Phó Trưởng phòng		x	
36	Lê Xuân Kim		Chuyên viên		x	
37	Lê Quốc Tuấn		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
38	Bùi Quốc Vũ		Chuyên viên		x	
39	Trần Tuấn Lương		Chuyên viên		x	
40	Đỗ Thanh Tùng		Chuyên viên		x	
41	Trương Hàm Yên		Chuyên viên		x	
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL			2	7	
42	Nguyễn Thanh Sơn		Trưởng phòng	x		
43	Đỗ Thị Thúy		Chuyên viên chính	x		
44	Nguyễn Văn Thương		Phó Trưởng phòng		x	
45	Đào Quang Chí		Chuyên viên		x	
46	Vũ Tiến Công		Chuyên viên		x	
47	Trương Thị Lệ Hoàn		Chuyên viên		x	
48	Lê Thị Thu Hằng		Chuyên viên		x	
49	Lê Hồng Hải		Giảng viên		x	
50	Vũ Minh Trọng		Giảng viên		x	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN			1	7	
51	Trương Công Mỹ		Trưởng phòng kiêm Giám đốc TTĐT>VL	x		
52	Nguyễn Tuyết Minh		Phó Trưởng phòng kiêm Phó Giám đốc TTĐT>VL		x	
53	Nguyễn Thế Cường		Giảng viên		x	
54	Vũ Thị Thanh		Chuyên viên		x	
55	Đỗ Duy Cường		Chuyên viên		x	
56	Nguyễn Thụ Túy		Chuyên viên		x	
57	Phạm Văn Bình		Chuyên viên		x	
58	Đàm Hà Hoàng		Chuyên viên		x	
	PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ			1	6	
59	Nguyễn Quốc Trung		Phó Trưởng phòng, PTP	x		
60	Nguyễn Văn Hưng		Phó Trưởng phòng		x	
61	Nguyễn Văn Vượng		Chuyên viên		x	
62	Lê Hồng Chinh		Chuyên viên chính		x	
63	Nguyễn Ngọc Cường		Chuyên viên		x	
64	Lê Văn Bền		Chuyên viên		x	
65	Lê Văn Quyết		Chuyên viên		x	
	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH			1	7	
66	Quản Thị Minh Hiền		Chuyên viên	x		
67	Đinh Thị Hải Yến		Trưởng phòng		x	
68	Từ Minh Hùng		Kế toán viên		x	
69	Phạm Huyền Châm		Chuyên viên		x	
70	Phạm Thị Thúy Khánh		Chuyên viên		x	
71	Phạm Thị Chang		Kế toán viên		x	
72	Tạ Thị Thu Thủy		Chuyên viên		x	
73	Võ Quỳnh Trang		Chuyên viên		x	
	PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ			1	5	
74	Trần Thế Nam		Trưởng phòng	x		
75	Phạm Tâm Thành		Phó Trưởng phòng		x	
76	Lê Thị Hiền		Chuyên viên		x	
77	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		x	
78	Trần Thị Lan		Chuyên viên		x	
79	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
	PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ			1	2	
80	Nguyễn Hồng Vân		Phó BTĐU, Trưởng phòng	x		
81	Nguyễn Mạnh Cường		Giảng viên		x	
82	Đỗ Trung Kiên		Chuyên viên		x	
	KHOA HÀNG HẢI			9	48	
83	Nguyễn Mạnh Cường	BM. Luật Hàng hải	Trưởng khoa	x		
84	Nguyễn Thái Dương	BM. Hàng hải	Phó Trưởng khoa	x		
85	Nguyễn Quang Duy	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM	x		
86	Nguyễn Văn Sương	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	x		
87	Nguyễn Thành Lê	BM. Luật Hàng hải	Trưởng BM	x		
88	Lương Thị Kim Dung	BM. Luật Hàng hải	Phó Trưởng BM	x		
89	Đỗ Văn Cường	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên	x		
90	Phan Văn Hưng	BM. Quản lý HH	Phó Trưởng BM	x		
91	Lương Tú Nam	BM. Quản lý HH	Giảng viên	x		
92	Bùi Thanh Huân	BM. Hàng hải	Giảng viên chính		x	
93	Lã Văn Hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
94	Lê Quang Vinh	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
95	Trần Thanh Bình	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
96	Lê Quốc An	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
97	Nguyễn Đình Hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM		x	
98	Lê Thành Đạt	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
99	Phạm Trung Đức	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
100	Nguyễn Văn Thịnh	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
101	Đỗ Văn Long	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
102	Nguyễn Đình Thạch	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
103	Vũ Sơn Tùng	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
104	Lê Quang Huy	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
105	Nguyễn Anh Tuấn	BM. Hàng hải	Giảng viên		x	
106	Nguyễn Cảnh Sơn	BM. Hàng hải	Giảng viên cao cấp		x	
107	Lê Đức Bình	BM. Hàng hải	Trợ giảng		x	
108	Mai Xuân Hương	BM. Cơ sở HH	Trưởng BM		x	
109	Nguyễn Thanh Diệu	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		x	
110	Nguyễn Trung Chính	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		x	
111	Phạm Quang Thủy	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		x	
112	Bùi Văn Hưng	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		x	
113	Đinh Xuân Mạnh	BM. Cơ sở HH	Giảng viên cao cấp		x	
114	Nguyễn Thị Khỏe	BM. Cơ sở HH	Chuyên viên		x	
115	Quách Thanh Chung	TT TH-MP Hàng hải	Giám đốc		x	
116	Hoàng Xuân Bằng	TT TH-MP Hàng hải	Phó Giám đốc		x	
117	Phạm Văn Luân	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		x	
118	Nguyễn Mạnh Hà	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
119	Lê Xuân Việt	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
120	Đỗ Thành Phố	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		x	
121	Nguyễn Bá Thắng	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
122	Đỗ Công Hoan	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
123	Nguyễn Tuấn Anh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
124	Trần Gia Ninh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
125	Bùi Hưng Nguyên	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
126	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
127	Trịnh Thị Thu Thảo	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
128	Hoàng Thị Hồng Hạnh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
129	Nguyễn Đình Thúy Hương	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
130	Nguyễn Lê Kim Phúc	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
131	Nguyễn Viết Hà	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
132	Nguyễn Văn Trường	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		x	
133	Trần Lê Thu Trang	BM. Luật Hàng hải	Trợ giảng		x	
134	Đỗ Thị Khánh Ngọc	BM. Luật Hàng hải	Trợ giảng		x	
135	Nguyễn Xuân Long	BM. Quản lý HH	Trưởng BM		x	
136	Ngô Như Tại	BM. Quản lý HH	Giảng viên		x	
137	Phạm Tất Tiệp	BM. Quản lý HH	Giảng viên		x	
138	Vũ Đức Toàn	BM. Quản lý HH	Giảng viên		x	
139	Đặng Đức Hoàng Phương	BM. Quản lý HH	Giáo vụ		x	
	KHOA MÁY TÀU BIỂN			8	48	
140	Lê Văn Diễm	BM. Khai thác MTB	Trưởng khoa	x		
141	Trương Văn Đạo	TT TH-TN Máy tàu	Phó Trưởng khoa	x		
142	Trần Hồng Hà	BM. Máy và TĐCN	Trưởng BM	x		
143	Phạm Văn Triệu	BM. Quản lý KTCN	Trưởng BM	x		
144	Đỗ Văn Đoàn	BM. Máy tàu thủy	Trưởng BM	x		
145	Vũ Xuân Hậu	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	x		
146	Lưu Quang Hiệu	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên	x		
147	Vũ Văn Mừng	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên	x		
148	Hoàng Văn Thủy	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng BM		x	
149	Mai Thế Trọng	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		x	
150	Đoàn Tân Rường	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		x	
151	Tô Trọng Hiền	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		x	
152	Cao Văn Bính	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		x	
153	Đặng Thanh Tùng	BM. Khai thác MTB	Trưởng BM		x	
154	Nguyễn Đại An	BM. Khai thác MTB	Giảng viên cao cấp		x	
155	Ngô Ngọc Lân	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		x	
156	Nguyễn Doãn Hoài	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		x	
157	Cao Đức Thiệp	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa		x	
158	Phạm Quốc Việt	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
159	Nguyễn Ngọc Hoàng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
160	Đỗ Thị Hiền	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
161	Bùi Thị Hằng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
162	Phan Trung Kiên	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
163	Lê Đình Dũng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
164	Hoàng Đức Tuấn	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		x	
165	Trương Tiến Phát	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		x	
166	Đỗ Ngọc Toàn	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		x	
167	Nguyễn Tuấn Anh	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		x	
168	Vũ Anh Tuấn	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		x	
169	Vũ Đức Anh	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		x	
170	Trần Bảo Ngọc	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		x	
171	Lê Đăng Khánh	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		x	
172	Lê Văn Học	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên cao cấp		x	
173	Nguyễn Minh Đức	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
174	Nguyễn Thị Quyển	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
175	Trần Tiến Anh	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
176	Nguyễn Hữu Dũng	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		x	
177	Nguyễn Xuân Sơn	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		x	
178	Nguyễn Hồng Phúc	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		x	
179	Bùi Quốc Tú	TT TH-TN Máy tàu	Phó Giám đốc		x	
180	Nguyễn Văn Tinh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
181	Trần Đức Duy	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
182	Đồng Văn Quang	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
183	Nguyễn Danh Thọ	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
184	Đình Vương Quý	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
185	Nguyễn Minh Tuấn	TT TH-TN Máy tàu	Chuyên viên		x	
186	Nguyễn Xuân Trường	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
187	Phạm Bá Trọng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
188	Võ Đình Anh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
189	Phạm Trường Chinh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
190	Nguyễn Đức Quỳnh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		x	
191	Lương Nguyên Hoàng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
192	Đồng Mạnh Hùng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		x	
193	Phạm Minh Ngọc	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên		x	
194	Hoàng Văn Mười	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên chính		x	
195	Nguyễn Trí Minh	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên chính		x	
	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ			7	35	
196	Trần Anh Dũng	Tự động hóa HTĐ	Trưởng khoa	x		
197	Đỗ Khắc Tiếp	Điện tự động tàu thủy	Trưởng BM	x		
198	Phạm Việt Hưng	Điện tử viễn thông	Trưởng BM	x		
199	Đặng Đình Phúc	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên	x		
200	Trần Sinh Biên	Điện tự động CN	Giảng viên cao cấp	x		
201	Hoàng Đức Tuấn	Tự động hóa HTĐ	Phó Trưởng khoa	x		
202	Nguyễn Hữu Quyền	Tự động hóa HTĐ	Phó Trưởng BM	x		
203	Trương Thanh Bình	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
204	Nguyễn Phương Lâm	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		x	
205	Bùi Đình Thịnh	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
206	Vũ Văn Rực	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
207	Nguyễn Thanh Vân	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		x	
208	Nguyễn Thị Thu Phương	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		x	
209	Nguyễn Thị Kim Oanh	Điện tử viễn thông	Chuyên viên		x	
210	Lưu Quang Hưng	Điện tử viễn thông	Giảng viên		x	
211	Lê Thị Ngọc Vy	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		x	
212	Trần Xuân Việt	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		x	
213	Đình Anh Tuấn	Tự động hóa HTĐ	Trưởng BM		x	
214	Phan Đăng Đào	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên chính		x	
215	Nguyễn Thanh Vân	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên chính		x	
216	Lê Thị Thanh Tâm	Tự động hóa HTĐ	Kỹ thuật viên HDTH		x	
217	Đoàn Hữu Khánh	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		x	
218	Phạm Minh Thảo	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		x	
219	Nguyễn Văn Hùng	Tự động hóa HTĐ	Trợ giảng		x	
220	Đặng Hồng Hải	Điện tự động CN	Trưởng BM		x	
221	Trần Thị Phương Thảo	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
222	Vũ Ngọc Minh	Điện tự động CN	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
223	Trần Tiến Lương	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
224	Phạm Thị Hồng Anh	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
225	Nguyễn Văn Tiến	Điện tự động CN	Phó Trưởng BM		x	
226	Vũ Thị Thu	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
227	Đỗ Thị Chang	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
228	Hoàng Xuân Bình	Điện tự động CN	Giảng viên chính		x	
229	Cao Đức Thanh	Điện tự động CN	Giảng viên		x	
230	Vương Đức Phúc	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng khoa		x	
231	Lê Văn Tâm	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng BM		x	
232	Hứa Xuân Long	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
233	Đỗ Văn A	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
234	Tổng Lâm Tùng	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		x	
235	Đào Quang Khanh	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		x	
236	Đỗ Ngọc Bích	Điện tự động tàu thủy	Giáo vụ		x	
237	Bùi Văn Tú	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		x	
	KHOA ĐÓNG TÀU			3	16	
238	Trần Ngọc Tú	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM LTTKT	x		
239	Lê Thanh Bình	Tự động hóa TKTT	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM TĐHTKTT	x		
240	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng BM	x		
241	Đỗ Quang Khải	Tự động hóa TKTT	Phó CT HDT, Trưởng khoa		x	
242	Bùi Sỹ Hoàng	Tự động hóa TKTT	Kỹ thuật viên HDTH		x	
243	Trịnh Thanh Hiếu	Tự động hóa TKTT	Kỹ thuật viên HDTH		x	
244	Nguyễn Thị Hà Phương	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		x	
245	Hoàng Thị Mai Linh	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		x	
246	Nguyễn Thị Thanh Châm	Tự động hóa TKTT	Chuyên viên		x	
247	Bùi Thanh Danh	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		x	
248	Nguyễn Văn Võ	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
249	Phạm Thị Thanh Hải	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
250	Nguyễn Mạnh Chiến	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		x	
251	Vũ Văn Tuyền	Kết cấu tàu & CTN	Trưởng BM		x	
252	Đoàn Văn Tuyền	Kết cấu tàu & CTN	Giảng viên		x	
253	Lê Văn Hạnh	Kết cấu tàu & CTN	Giảng viên chính		x	
254	Đỗ Quang Quận	Kết cấu tàu & CTN	Giảng viên		x	
255	Phạm Thị Thúy	Kết cấu tàu & CTN	Chuyên viên		x	
256	Nguyễn Thị Hải Hà	Kết cấu tàu & CTN	Giảng viên		x	
	KHOA KINH TẾ			7	41	
257	Phạm Việt Hùng	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng khoa kiêm Trưởng BM KTVTB	x		
258	Nguyễn Minh Đức	BM. Logistics	Giám đốc TTĐT Logistics kiêm Trưởng BM Logistics	x		
259	Phạm Thị Yến	BM. Logistics	Phó Trưởng BM	x		
260	Hàn Huyền Hương	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	x		
261	Lê Sơn Tùng	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	x		
262	Huỳnh Tất Minh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	x		
263	Bùi Thị Thùy Linh	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM	x		
264	Đặng Công Xưởng	Kinh tế vận tải biển	Trưởng khoa		x	
265	Hồ Thị Thu Lan	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng BM		x	
266	Trương Thế Hình	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên chính		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
267	Nguyễn Minh Phương	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		X	
268	Hoàng Thị Minh Hằng	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		X	
269	Phan Minh Tiến	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		X	
270	Nguyễn Thị Thanh Bình	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		X	
271	Nguyễn Thị Hương Giang	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		X	
272	Dương Văn Bạo	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên cao cấp		X	
273	Phạm Thị Phương Mai	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		X	
274	Đoàn Trọng Hiếu	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
275	Bùi Thị Thanh Nga	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
276	Phan Thị Bích Ngọc	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên chính		X	
277	Lê Thị Quỳnh Hương	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
278	Trần Hải Việt	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
279	Nguyễn Quỳnh Trang	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
280	Lương Thị Kim Oanh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
281	Đoàn Thị Thu Hằng	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
282	Lê Thành Luân	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
283	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		X	
284	Bùi Thanh Hải	Kinh tế đường thủy	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
285	Nguyễn Thị Hường	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		X	
286	Phạm Trung Kiên	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		X	
287	Đặng Thị Xuân	Kinh tế đường thủy	Giáo vụ		X	
288	Phạm Thị Quỳnh Mai	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		X	
289	Vương Thị Hương Thu	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		X	
290	Hoàng Thị Lịch	Kinh tế hàng hải	Trưởng BM		X	
291	Phạm Văn Huy	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		X	
292	Quản Thị Thùy Dương	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		X	
293	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng khoa		X	
294	Phạm Thị Thu Hằng	Kinh tế cơ bản	Trưởng BM		X	
295	Vũ Thanh Trung	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng BM		X	
296	Huỳnh Ngọc Oánh	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		X	
297	Trương Thị Như Hà	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		X	
298	Nguyễn Bích Ngọc	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		X	
299	Trần Ngọc Hưng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		X	
300	Vương Thu Giang	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		X	
301	Nguyễn Thị Lê Hằng	BM. Logistics	Giảng viên		X	
302	Phạm Thị Mai Phương	BM. Logistics	Giảng viên		X	
303	Nguyễn Hữu Hưng	BM. Logistics	Giảng viên		X	
304	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	BM. Logistics	Giảng viên		X	
	KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH			6	35	
305	Phùng Mạnh Trung	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	X		
306	Tô Văn Tuấn	Tài chính-Ngân hàng	Trưởng Bộ môn	X		
307	Hoàng Chí Cường	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	X		
308	Đỗ Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	X		
309	Đào Văn Thi	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	X		
310	Đỗ Mạnh Toàn	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên	X		
311	Vũ Trụ Phi	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên cao cấp		X	
312	Đỗ Thị Mai Thom	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng khoa		X	
313	Nguyễn Thị Liên	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
314	Vũ Thị Như Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM		X	
315	Bùi Thanh Tùng	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính		X	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
316	Đoàn Thu Hương	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
317	Đỗ Cẩm Nhung	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
318	Nguyễn Minh Trang	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
319	Lê Chiến Thắng	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
320	Nguyễn Thị Hà	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên		X	
321	Trương Thị Phương Anh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
322	Hoàng Thị Hồng Lan	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		X	
323	Vũ Lê Ninh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính		X	Hưu từ 1/5/2022
324	Hoàng Thị Phương Lan	Kế toán - Kiểm toán	Trưởng BM		X	
325	Lê Trang Nhung	Kế toán - Kiểm toán	Phó Trưởng BM		X	
326	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		X	
327	Nguyễn Thị Hoa	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		X	
328	Bùi Thị Phương	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		X	
329	Trần Thị Huyền	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		X	
330	Đinh Thị Thu Ngân	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		X	
331	Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán - Kiểm toán	Kỹ thuật viên HDTT		X	
332	Nguyễn Văn Sơn	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên cao cấp		X	
333	Mai Khắc Thành	Quản trị kinh doanh	Trưởng khoa		X	
334	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng khoa		X	
335	Phạm Ngọc Thanh	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM		X	
336	Lương Nhật Hải	Quản trị kinh doanh	Giảng viên chính		X	
337	Hồ Mạnh Tuyền	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
338	Hoàng Thị Thúy Phương	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
339	Đỗ Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM, PTBM		X	
340	Nguyễn Thị Phương Mai	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
341	Nguyễn Thu Quỳnh	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
342	Lê Hồng Nhung	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
343	Phan Thị Minh Châu	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
344	Lê Văn Minh	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên		X	
345	Bùi Thị Thu Hằng	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		X	
	VIỆN CƠ KHÍ			8	46	
346	Đào Ngọc Biên	BM. KT cơ khí	Viện trưởng	X		
347	Nguyễn Tiến Dũng	BM. Kỹ thuật ô tô	Phó Viện trưởng, PT BM KTOT	X		
348	Nguyễn Dương Nam	Công nghệ vật liệu	Phó Viện trưởng	X		
349	Ngô Gia Việt	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên	X		
350	Nguyễn Lan Hương	BM. Máy xếp dỡ	Trưởng BM	X		
351	Trần Thị Thanh Vân	Công nghệ vật liệu	Phó Trưởng BM, PTBM	X		
352	Hoàng Mạnh Cường	BM. Cơ điện tử	Trưởng BM	X		
353	Dương Xuân Quang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Phó Trưởng BM	X		
354	Thẩm Bội Châu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Trưởng BM		X	
355	Nguyễn Mạnh Chiêu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		X	
356	Đặng Văn Trường	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		X	
357	Nguyễn Đức Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		X	
358	Cao Ngọc Vi	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		X	
359	Lê Anh Tuấn	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		X	
360	Lê Đình Nghiêm	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		X	
361	Hoàng Văn Thành	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		X	
362	Lê Việt Lượm	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		X	
363	Phạm Đức	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên chính		X	
364	Phạm Thị Yến	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		X	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
365	Nguyễn Thị Xuân Hương	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
366	Bùi Thị Diệu Thúy	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
367	Lê Thị Minh Phương	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
368	Hoàng Quốc Đông	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
369	Vũ Văn Tập	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		x	
370	Phạm Đình Bá	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		x	
371	Phan Văn Dương	BM. Cơ điện tử	Phó Trưởng BM		x	
372	Nguyễn Đức Sang	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		x	
373	Nguyễn Đình Khiêm	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		x	
374	Hoàng Văn Nam	BM. KT cơ khí	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
375	Nguyễn Mạnh Nền	BM. KT cơ khí	Giảng viên		x	
376	Vũ Thị Thu Trang	BM. KT cơ khí	Giảng viên		x	
377	Nguyễn Chí Công	BM. KT cơ khí	Giảng viên		x	
378	Phạm Ngọc Ánh	BM. KT cơ khí	Giảng viên		x	
379	Vũ Thái Sơn	BM. KT cơ khí	Giảng viên		x	
380	Trịnh Thị Phương Lan	BM. KT cơ khí	Chuyên viên chính		x	
381	Nguyễn Thị Thu Lê	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
382	Bùi Thị Ngọc Mai	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
383	Lê Thị Nhung	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
384	Đoàn Xuân Trọng	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
385	Vũ Việt Quyền	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		x	
386	Nguyễn Tuấn Anh	TT TH-TN Cơ khí	Phó Giám đốc		x	
387	Nguyễn Tùng Lâm	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		x	
388	Nguyễn Văn Bách	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
389	Bùi Quang Thuật	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
390	Phạm Hoàng Nghĩa	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
391	Nguyễn Văn Phong	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ sư		x	
392	Trần Pháp Đông	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
393	Nguyễn Văn Hành	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		x	
394	Hoàng Đình Sang	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		x	
395	Nguyễn Duy Hùng	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
396	Phạm Huy Toàn	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		x	
397	Bùi Thị Niên	TT TH-TN Cơ khí	Giáo vụ		x	
398	Bùi Duy Nghị	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ thuật viên		x	
399	Phùng Kim Phượng	TT TH-TN Cơ khí	KTV hướng dẫn TH		x	
	KHOA CÔNG TRÌNH			8	37	
400	Đào Văn Tuấn	Xây dựng đường thủy	Trưởng khoa	x		
401	Bùi Quốc Bình	Công trình cảng	Trưởng BM	x		
402	Trần Đức Phú	An toàn đường thủy	Trưởng BM	x		
403	Nguyễn Thị Diễm Chi	Xây dựng đường thủy	Trưởng BM	x		
404	Nguyễn Trọng Khuê	An toàn đường thủy	Giảng viên	x		
405	Nguyễn Xuân Thịnh	An toàn đường thủy	Phó Trưởng BM	x		
406	Lê Thị Hương Giang	Công trình cảng	Phó Trưởng BM	x		
407	Vũ Hữu Trường	Công trình cảng	Giảng viên	x		
408	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Xây dựng đường thủy	Phó Trưởng BM		x	
409	Phạm Thị Ngà	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		x	
410	Phạm Văn Khôi	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		x	
411	Trần Khánh Toàn	An toàn đường thủy	Phó Trưởng khoa		x	
412	Đỗ Hồng Quân	An toàn đường thủy	Giảng viên		x	
413	Nguyễn Thị Hồng	An toàn đường thủy	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
414	Nguyễn Quang Huy	An toàn đường thủy	Giảng viên		x	
415	Lê Thị Lệ	Công trình cảng	Giảng viên		x	
416	Vũ Thị Chi	Công trình cảng	Giảng viên		x	
417	Phạm Quốc Hoàn	Công trình cảng	Giảng viên		x	
418	Đỗ Thị Minh Trang	Công trình cảng	Giảng viên		x	
419	Phạm Văn Sỹ	Công trình cảng	Giảng viên		x	
420	Đoàn Thế Mạnh	Công trình cảng	Giảng viên chính		x	Hưu từ 1/7/2022
421	Nguyễn Tiến Thành	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
422	Phạm Ngọc Vương	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM		x	
423	Vũ Thị Khánh Chi	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
424	Đỗ Quang Thành	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
425	Đoàn Thị Hồng Nhung	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
426	Nguyễn Thanh Tùng	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
427	Trần Văn Tùng	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
428	Ngô Việt Anh	XD dân dụng và CN	Giảng viên, Phó Bí thư ĐTN		x	
429	Trần Văn Bôn	XD dân dụng và CN	Giảng viên		x	
430	Đoàn Văn Duẩn	XD dân dụng và CN	Giảng viên cao cấp		x	
431	Nguyễn Phan Anh	Kỹ thuật XDCE	Trưởng BM		x	
432	Vũ Quang Việt	Kỹ thuật XDCE	Giảng viên		x	
433	Phạm Thị Ly	Kỹ thuật XDCE	Giảng viên		x	
434	Phạm Văn Trung	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Phó Trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm		x	
435	Vũ Thế Lượng	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
436	Phạm Tiến Thành	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
437	Nguyễn Huy Hoàng	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
438	Bùi Minh Thu	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
439	Đoàn Thị Hồng Ngọc	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
440	Phạm Khánh Duy	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		x	
441	Nguyễn Xuân Lộc	Kiến trúc XDĐD	Trưởng BM		x	
442	Nguyễn Thiện Thành	Kiến trúc XDĐD	Giảng viên		x	
443	Nguyễn Thị Hòa	Kiến trúc XDĐD	Chuyên viên		x	
444	Trần Ngọc Thu	Kiến trúc XDĐD	Chuyên viên		x	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				5	24	
445	Nguyễn Duy Trường Giang	Khoa học máy tính	Phó Trưởng khoa	x		
446	Nguyễn Kim Anh	Tin học đại cương	Giảng viên	x		
447	Hồ Thị Hương Thơm	Tin học đại cương	Trưởng BM	x		
448	Phạm Ngọc Duy	Truyền thông&MMT	Giảng viên	x		
449	Phạm Trung Minh	Kỹ thuật máy tính	Phó Trưởng BM, PTBM	x		
450	Nguyễn Trọng Đức	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		x	
451	Lê Thị Xuân Hường	Kỹ thuật máy tính	Giáo vụ Khoa		x	
452	Nguyễn Thị Giang	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		x	
453	Lê Hải Bình	Kỹ thuật máy tính	Công tác sinh viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
454	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		x	
455	Nguyễn Hữu Tuấn	Khoa học máy tính	Trưởng khoa kiêm GD TT		x	
456	Phạm Tuấn Đạt	Khoa học máy tính	Giảng viên		x	
457	Nguyễn Hạnh Phúc	Khoa học máy tính	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
458	Nguyễn Đồng Sỹ	Khoa học máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		x	
459	Nguyễn Trung Đức	Hệ thống thông tin	Phó Trưởng khoa		x	
460	Trần Thị Hương	Hệ thống thông tin	Trưởng BM		x	
461	Nguyễn Thị Thu Hương	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật viên		x	
462	Trần Đình Vương	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
463	Lê Quyết Tiến	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
464	Bùi Đình Vũ	Hệ thống thông tin	Giảng viên		x	
465	Cao Đức Hạnh	Truyền thông&MMT	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
466	Nguyễn Trung Quân	Truyền thông&MMT	Giảng viên		x	
467	Hoàng Thị Thúy Hồng	Truyền thông&MMT	Kỹ thuật viên HDTH		x	
468	Trịnh Thị Ngọc Hương	Tin học đại cương	Giảng viên		x	
469	Võ Văn Thường	Tin học đại cương	Giảng viên		x	
470	Nguyễn Thị Thu Hà	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	
471	Mai Thị Trang	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	
472	Trần Thị Vui	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		x	
473	Lã Xuân Anh	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		x	
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			4	23	
474	Quách Thị Hà	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng khoa	x		
475	Vũ Phú Dưỡng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	x		
476	Trần Việt Dũng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	x		
477	Hoàng Thị Bích Phương	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên	x		
478	Phan Văn Chiêm	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên chính		x	
479	Mạc Văn Nam	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên chính		x	
480	Bùi Quốc Hưng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng BM		x	
481	Đặng Ngọc Lựu	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		x	
482	Ngô Văn Thảo	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
483	Mai Thị Mến	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
484	Nguyễn Thị Kim Hồng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
485	Nguyễn Thị Thanh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa		x	
486	Bùi Thúy Tuyết Anh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
487	Trần Hoàng Hải	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
488	Nguyễn Văn Nhật	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
489	Nguyễn Thị Thu Lan	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
490	Trương Thị Anh Đào	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
491	Hoàng Bích Thủy	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		x	
492	Phạm Thị Xuân	Lịch sử Đảng CSVN	Trưởng BM		x	
493	Phạm Thị Thu	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		x	
494	Vũ Thị Thu Hiền	Lịch sử Đảng CSVN	Chuyên viên		x	
495	Phạm Thị Thu Trang	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		x	
496	Vũ Thị Duyên	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		x	
497	Phan Duy Hòa	BM. Tư tưởng HCM	Trưởng BM		x	
498	Nguyễn Thị Thanh Sâm	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
499	Trương Thị Như	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
500	Vũ Thị Liên	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		x	
	KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN			7	35	
501	Phạm Văn Minh	Bộ môn Toán	Trưởng khoa	x		
502	Nguyễn Trọng Tâm	Bộ môn Vật lý	Giảng viên	x		
503	Nguyễn Hữu Dĩnh	Bộ môn Cơ học	Trưởng BM	x		
504	Vũ Anh Tuấn	Sức bền vật liệu	Phó Trưởng khoa	x		
505	Nguyễn Văn Trịnh	Bộ môn Toán	Trưởng BM	x		
506	Nguyễn Văn	Bộ môn Toán	Giảng viên	x		
507	Nguyễn Hải Yến	Sức bền vật liệu	Trưởng BM	x		
508	Nguyễn Thị Hằng	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
509	Phạm Thị Thu Hoài	Bộ môn Toán	Phó Trưởng BM		x	
510	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
511	Lê Thanh Hoa	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
512	Tạ Quang Đông	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
513	Phạm Quang Khải	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
514	Nguyễn Lê Hương	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
515	Lê Đào Hải An	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
516	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bộ môn Toán	Giáo vụ		x	
517	Vũ Thị Vân	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
518	Mai Văn Thi	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
519	Đặng Văn Thu Thủy	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
520	Phạm Kim Phụng	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
521	Vũ Tuấn Anh	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
522	Đỗ Thị Hạnh	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
523	Hoàng Kim Chi	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
524	Lê Thị Thúy	Bộ môn Toán	Giảng viên		x	
525	Nguyễn Ngọc Khải	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
526	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
527	Lê Mỹ Phượng	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
528	Vũ Thị Trà	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
529	Phạm Đồng Bằng	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
530	Nguyễn Thị Xuân	Bộ môn Vật lý	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
531	Đỗ Lê Quyên	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
532	Nguyễn Thị Nhân	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
533	Nguyễn Anh Đức	Bộ môn Vật lý	Giảng viên		x	
534	Lê Thị Mai	Hình họa-VKT	Trưởng BM		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
535	Vũ Thị Tiết Hạnh	Hình họa-VKT	Giảng viên chính		x	
536	Đỗ Thị Lam	Hình họa-VKT	Giảng viên		x	
537	Phạm Thị Thanh	Sức bền vật liệu	Giảng viên		x	
538	Đào Văn Lập	Sức bền vật liệu	Giảng viên		x	
539	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Bộ môn Cơ học	Giảng viên chính		x	
540	Phạm Thị Thúy	Bộ môn Cơ học	Giảng viên		x	
541	Vũ Thị Phương Thảo	Bộ môn Cơ học	Giảng viên		x	
542	Lê Thị Thùy Dương	Bộ môn Cơ học	Giảng viên		x	
	KHOA NGOẠI NGỮ			2	30	
543	Hoàng Thị Thu Hà	Dịch thuật, VH, LTT	Trưởng BM	x		
544	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thực hành tiếng	Phó Trưởng BM, PTBM	x		
545	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Tiếng Anh CN	Giảng viên chính		x	
546	Đỗ Thị Phương Lan	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
547	Nguyễn Đình Quý	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
548	Lê Thùy Tâm	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
549	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
550	Đỗ Hữu Trường	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
551	Nguyễn Đình Duy	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
552	Đỗ Thị Anh Thư	Tiếng Anh CN	Phó Trưởng BM, PTBM		x	
553	Ngô Ngọc Trâm	Tiếng Anh CN	Giảng viên		x	
554	Phạm Văn Đôn	Dịch thuật, VH, LTT	Phó Trưởng khoa		x	
555	Trần Ngọc Diệp	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		x	
556	Đào Thanh Hương	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		x	
557	Trần Thị Kim Liên	Dịch thuật, VH, LTT	Giáo vụ		x	
558	Nguyễn Thị Thảo Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
559	Nguyễn Phương Hạnh	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
560	Vũ Minh Hoa	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
561	Phạm Thùy Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
562	Bùi Thị Thúy Nga	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
563	Nguyễn Thị Thúy Thu	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
564	Nguyễn Thị Huệ Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		x	
565	Vũ Thị Khánh Linh	Thực hành tiếng	Trợ giảng		x	
566	Vũ Thị Thúy	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
567	Nguyễn Hoài Đức	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
568	Nguyễn Hồng Ánh	Tiếng Anh đại cương	Phụ trách BM		x	
569	Lê Thị Hồng Loan	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
570	Phùng Thị Mai Trang	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
571	Lê Thị Minh Phương	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
572	Ngô Thị Nhân	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
573	Phạm Thị Thu Hằng	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
574	Phạm Thị Ngọc Thanh	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		x	
	VIỆN MÔI TRƯỜNG			4	21	
575	Phạm Tiến Dũng	BM. Hóa học	Viện trưởng	x		
576	Trần Hữu Long	BM. KT môi trường	Phó Viện trưởng	x		
577	Phạm Thị Dương	BM. Hóa học	Trưởng BM	x		
578	Nguyễn Xuân Sang	BM. KT môi trường	Trưởng BM	x		
579	Bùi Đình Hoàn	BM. KT môi trường	Giảng viên chính		x	
580	Đinh Thị Thúy Hằng	BM. KT môi trường	Phó Trưởng BM		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
581	Trương Văn Tuấn	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
582	Bùi Thị Thanh Loan	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
583	Trịnh Thị Thu	BM. KT môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		x	
584	Nguyễn Thị Hà	BM. KT môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		x	
585	Nguyễn Thị Thư	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
586	Nguyễn Thị Tâm	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
587	Nguyễn Thị Như Ngọc	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
588	Bùi Thị Huệ	BM. KT môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		x	
589	Nguyễn Thị Thùy Linh	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
590	Nguyễn Thị Nương	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
591	Nguyễn Thị Thu	BM. KT môi trường	Giảng viên		x	
592	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	BM. Hóa học	Giảng viên chính		x	
593	Phạm Thị Hoa	BM. Hóa học	Giảng viên chính		x	
594	Nguyễn Thị Hồng Vân	BM. Hóa học	Giảng viên		x	
595	Trương Thị Hạnh	BM. Hóa học	Giảng viên		x	
596	Nguyễn Thị Như	BM. Hóa học	Phó Trưởng BM		x	
597	Nguyễn Thị Đào	BM. Hóa học	Kỹ thuật viên HDTH		x	
598	Trần Thị Thu Trang	BM. Hóa học	Kỹ thuật viên HDTH		x	
599	Võ Hoàng Tùng	BM. Hóa học	Giảng viên		x	
	VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC			1	4	
600	Nguyễn Kim Phương		Viện trưởng	x		
601	Lại Huy Thiện		Phó Viện trưởng		x	
602	Trần Minh Tuấn		Chuyên viên		x	
603	Đỗ Tất Mạnh		Giảng viên		x	
604	Lê Thành Lự		Chuyên viên chính		x	
	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			1	7	
605	Trần Văn Lượng		Viện trưởng	x		
606	Đặng Đình Chiến		Giảng viên		x	
607	Trần Thị Thu Hà		Phó Viện trưởng		x	
608	Phạm Thị Bảo Nhung		Kế toán viên		x	
609	Lê Thị Thu Trang		Chuyên viên		x	
610	Nguyễn Lê Ngọc Hà		Chuyên viên		x	
611	Hoàng Diệu Hương		Chuyên viên		x	
612	Hoàng Thị Khánh Huyền		Chuyên viên		x	
	VIỆN ĐT CHẤT LƯỢNG CAO			1	6	
613	Trịnh Xuân Tùng		Giảng viên	x		
614	Hoàng Ngọc Mỹ		Phó Viện trưởng		x	
615	Vũ Kim Trang		Kế toán trưởng		x	
616	Phạm Thị Vang		Chuyên viên		x	
617	Bùi Xuân Thọ		Kỹ thuật viên HDTH		x	
618	Phan Hải Hà		Chuyên viên		x	
619	Nguyễn Quốc Doanh		Nhân viên		x	CDHĐ ngày 09/6/2022
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH			1	8	
620	Đỗ Đức Lưu		Viện trưởng	x		
621	Trần Long Giang		Phó Viện trưởng		x	
622	Nhữ Anh Dũng		Phó Viện trưởng		x	
623	Phạm Văn Ngọc		Chuyên viên		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
624	Trần Văn Địch		Giảng viên		x	
625	Tăng Văn Nhất		Nhân viên		x	
626	Trần Tiến Thông		Kỹ thuật viên		x	
627	Nguyễn Văn Quyết		Nhân viên		x	
628	Lương Công Nhở		Giảng viên cao cấp		x	
	TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN			1	14	
629	Trần Quốc Chuẩn		Giám đốc	x		
630	Đặng Quang Việt		Phó Giám đốc		x	
631	Phạm Văn Tân		Trưởng BM		x	
632	Nguyễn Viết Thành		Giảng viên cao cấp		x	
633	Phạm Gia Tuyết		Giảng viên chính		x	
634	Lương Công Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		x	
635	Phạm Ngọc Tuấn		Kỹ thuật viên HDTH		x	
636	Lưu Thành Công		Giảng viên		x	
637	Đồng Thị Ngọc Hân		Chuyên viên		x	
638	Phạm Thị Ngọc Bích		Phụ trách kế toán		x	
639	Trần Thanh Thủy		Chuyên viên		x	
640	Phạm Thái An		Nhân viên		x	
641	Trần Hợp		Nhân viên		x	
642	Trần Xuân Hải		Nhân viên		x	
643	Trịnh Hải Thanh		Chuyên viên		x	
	TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HH			1	13	
644	Đỗ Quân Tùng		Phó Giám đốc	x		
645	Vũ Đức Vinh		Giảng viên		x	
646	Phạm Văn Tuất		Giám đốc		x	
647	Trần Văn Nhật		Giảng viên		x	
648	Phạm Thanh Tùng		Giảng viên		x	
649	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Giảng viên		x	
650	Nguyễn Thị Xuân Huyền		Giảng viên		x	
651	Phạm Văn Xưởng		Giảng viên		x	
652	Nguyễn Thái Bình		Giảng viên		x	
653	Nguyễn Đức Chính		Giảng viên		x	
654	Phạm Thị Oanh		Giảng viên		x	
655	Hoàng Tuấn Anh		Giảng viên		x	
656	Nguyễn Thị Thủy		Giảng viên		x	
657	Nguyễn Thị Thương		Giảng viên		x	
	TT HỢP TÁC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC			1	7	
658	Trần Văn Nguyên		Phó Giám đốc, PTTT	x		
659	Nguyễn Văn Duy		Giảng viên chính		x	
660	Nguyễn Đức Hạnh		Phó Giám đốc		x	
661	Đỗ Như Hoa		Chuyên viên		x	
662	Đặng Đình Tuấn		Giảng viên		x	
663	Nguyễn Cảnh Hải		Chuyên viên		x	
664	Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Chuyên viên		x	
665	Nguyễn Thị Quyên		Chuyên viên		x	Hưu từ 1/6/2022
	TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT			1	7	
666	Vũ Đức Tạ		Chuyên viên	x		
667	Nguyễn Bình Minh		Phó Giám đốc		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TB	LĐ TT	
668	Phạm Việt Dũng		Phó Giám đốc		x	
669	Nguyễn Thị Thanh Mai		Chuyên viên		x	
670	Phùng Quang Tiến		Chuyên viên		x	
671	Đinh Đức Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		x	
672	Dương Văn Toàn		Kỹ thuật viên		x	
673	Lê Thủy Quân		Chuyên viên		x	
	TT GIÁO DỤC QP & AN			2	10	
674	Lê Văn Cường	Khoa KT - CT	Phó Trưởng khoa	x		
675	Ngô Văn Đoàn	Phòng ĐT&QLSV	Phó Trưởng phòng	x		
676	Lê Xuân Hạnh	Ban Giám đốc	Phó Giám đốc		x	
677	Trịnh Văn Cường	Khoa ĐLQS	Trưởng khoa		x	
678	Đàm Văn Tuấn	Khoa ĐLQS	Phó Trưởng khoa		x	
679	Nguyễn Hoài Nam	Khoa ĐLQS	Giảng viên		x	
680	Ngô Minh Hải	Khoa ĐLQS	Giảng viên		x	
681	Nguyễn Công Quân	Khoa KT - CT	Trưởng khoa		x	
682	Phạm Văn Điền	Khoa KT - CT	Giảng viên		x	
683	Phạm Xuân Dương	Khoa KT - CT	Giảng viên		x	
684	Phạm Minh Hải	Khoa KT - CT	Chuyên trách tự vệ		x	
685	Phạm Kim Thoa	Phòng ĐT&QLSV	Chuyên viên		x	
	TT ĐT LOGISTICS TIỂU VÙNG MK-NB TẠI VN			0	2	
686	Nguyễn Ngọc Hà		Chuyên viên		x	
687	Lê Bích Phương Anh		Chuyên viên		x	
	TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI			1	1	
688	Nguyễn Thị Thi		Giám đốc	x		
689	Đào Thị Nhài		Chuyên viên		x	
	THƯ VIỆN			2	13	
690	Vũ Huy Thắng		Giám đốc	x		
691	Vũ Văn Hiệu		Chuyên viên	x		
692	Đặng Công Tiến		Phó Giám đốc		x	
693	Nguyễn Thị Hồng Oanh		Chuyên viên		x	
694	Phạm Thị Hường		Chuyên viên		x	
695	Nguyễn Hồng Hạnh		Thư viện viên		x	
696	Nguyễn Văn Đức		Chuyên viên		x	
697	Bùi Lê Hồng Hạnh		Thư viện viên		x	
698	Mai Hồng Nhung		Chuyên viên		x	
699	Trần Thị Giáng Hương		Chuyên viên		x	
700	Lê Thị Huyền		Thư viện viên		x	
701	Nguyễn Thị Thu Hà		Chuyên viên		x	
702	Lê Thị Huyền		Chuyên viên		x	
703	Phạm Thị Thùy Dương		Chuyên viên		x	
704	Đỗ Thị Vân Túy		Chuyên viên		x	
	NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI			1	1	
705	Lê Kim Hoàn		Giám đốc	x		
706	Nguyễn Văn Hà		Chuyên viên		x	
	TRẠM Y TẾ			1	3	
707	Phan Viết Đức		Trưởng trạm	x		
708	Trịnh Thị Hạnh		Y tá (Điều dưỡng TC)		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
709	Thái Thạch Huyền		Y sĩ		x	
710	Bùi Thị Hải Yến		Dược sỹ		x	
	BAN QUẢN LÝ KNT C			0	4	
711	Nguyễn Văn Hà		Trưởng ban		x	
712	Đinh Thị Thanh Hải		Kế toán viên trung cấp		x	
713	Nguyễn Văn Khải		Kỹ thuật viên trung cấp		x	
714	Đồng Văn Hiến		Nhân viên		x	
	BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN			0	3	
715	Nguyễn Hoài Bắc		Trưởng ban		x	
716	Tô Thanh Tùng		Chuyên viên		x	
717	Trần Thị Huế		Nhân viên		x	
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI			0	3	
718	Đoàn Văn Long		Chuyên viên		x	
719	Phạm Việt Anh		Chuyên viên		x	
720	Trần Quốc Quân		Chuyên viên		x	
	BAN BẢO VỆ			0	8	
721	Đỗ Hoàng Anh		Trưởng ban		x	
722	Dương Văn Vịnh		Nhân viên		x	
723	Vũ Mạnh Thắng		Nhân viên		x	
724	Nguyễn Văn Khánh		Nhân viên		x	
725	Lê Xuân Nguyên		Nhân viên		x	
726	Nguyễn Mạnh Trường		Nhân viên		x	
727	Vũ Thị Hanh		Nhân viên		x	
728	Phạm Thị Thu Liễu		Nhân viên		x	
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU			3	36	
729	Đồng Xuân Thìn	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	x		
730	Đỗ Thu Huyền	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	x		
731	Nguyễn Quang Vũ	Phòng HCTH	Trưởng phòng	x		
732	Đào Minh Quân	Trường CĐVMU	Hiệu trưởng		x	
733	Mai Văn Xuân	Trường CĐVMU	Phó Hiệu trưởng		x	
734	Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa CN Tàu thủy	Trưởng khoa		x	
735	Nguyễn Văn Học	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT		x	
736	Phan Đình Cường	Phòng KH-TC	Trưởng phòng		x	
737	Lê Đình Thủy	Phòng KH-TC	Chuyên viên		x	
738	Đào Thị Thanh Nga	Phòng KH-TC	Chuyên viên		x	
739	Bùi Văn Tân	Phòng HCTH	Nhân viên lái xe		x	
740	Đinh Văn Đạo	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
741	Lê Thị Hiền	Phòng HCTH	Nhân viên phục vụ		x	
742	Đào Thị Hoài	Phòng HCTH	Chuyên viên		x	
743	Nguyễn Văn Côi	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
744	Vũ Xuân Tàn	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		x	
745	Nguyễn Văn Ni	Phòng HCTH	Chuyên viên		x	
746	Nguyễn Văn Hạnh	Phòng ĐT&CTSV	Phó Trưởng phòng ĐT&CTSV		x	
747	Lê Thế Phương	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	
748	Nguyễn Thị Hồng Lê	Phòng ĐT&CTSV	Phó Trưởng phòng ĐT&CTSV		x	
749	Nguyễn Trọng Dũng	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	
750	Trần Văn Mỹ	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	
751	Bùi Thị Lý	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		x	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	Kết quả		Ghi chú
				CS TĐ	LĐ TT	
752	Đậu Văn Sơn	Khoa Hàng hải	Giảng viên		x	
753	Phạm Thị Kim Dung	Khoa Hàng hải	Giảng viên GDNN LT		x	
754	Lê Đình Chung	Khoa Hàng hải	Giảng viên GDNN LT		x	
755	Phạm Việt Dũng	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT		x	
756	Nguyễn Văn Hoài	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT		x	
757	Trần Lê Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		x	
758	Lê Xuân Hân	Khoa Kinh tế	Trưởng khoa		x	
759	Hoàng Thị Phương Mai	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		x	
760	Bùi Thị Thu Thảo	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		x	
761	Chu Ánh Nguyệt	Phòng KH-TC	Kế toán viên		x	
762	Vũ Văn Cường	Khoa Điện - ĐT	Phó Trưởng khoa		x	
763	Lê Thị Bích Thảo	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		x	
764	Phạm Văn Dược	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên		x	
765	Đỗ Thế Hùng	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		x	
766	Đoàn Thị Hối	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		x	
767	Nguyễn Quốc Việt	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		x	

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022**

*(Kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 15/8/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	Ghi chú
I. SINH CON THỨ 3 TRỞ LÊN					
1	Nguyễn Thị Liên	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên	Sinh con thứ 3
2	Phạm Kỳ Quang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Viện trưởng	Sinh con thứ 3
3	Nguyễn Hoàng Yến	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên	Sinh con thứ 3
4	Đoàn Thị Thu Huyền	Viện NC KH&CN Hàng hải		Phụ trách kế toán	Sinh con thứ 3
5	Trần Anh Tuấn	TT. Tư vấn KHCN BV MTT		Giám đốc	Sinh con thứ 3
6	Ngô Ngọc Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên	Sinh con thứ 3
7	Mạc Văn Sang	Ban Quản lý Dự án HH		Phó Giám đốc	Sinh con thứ 4
II. MỚI KÝ HĐLĐ, CHƯ ĐỦ 10 THÁNG CÔNG TÁC					
1	Phạm Thị Hồng Mai	Đoàn Thanh niên		Nhân viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
2	Nguyễn Hồ Hồng Phát	Phòng Công tác sinh viên		Nhân viên	Mới ký HĐ từ 01/5/2022
3	Nguyễn Thị Khánh Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/04/2022
4	Vũ Thị Thanh Lan	Khoa Hàng hải	Luật Hàng hải	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 01/5/2022
5	Hoàng Thanh Long	Khoa Hàng hải	Luật Hàng hải	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 16/6/2022
6	Lê Tuấn Sơn	Khoa Hàng hải	Hàng hải	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 16/6/2022
7	Phạm Văn Việt	Khoa Máy tàu biển	Máy tàu thủy	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 14/4/2022
8	Đàm Văn Tùng	Khoa Máy tàu biển	Quản lý KTCN	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 21/4/2022
9	Lê Quý Việt	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
10	Nguyễn Quốc Quân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
11	Bùi Thị Hồng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động TT	Kỹ thuật viên HDTH	Mới ký HĐ từ 01/6/2022
12	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 10/3/2022
13	Nguyễn Đại Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 21/1/2022
14	Mạc Thị Ngọc Diệp	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 24/1/2022
15	Nguyễn Hoàng Việt	Viện Cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 16/6/2022
16	Phạm Việt Nga	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 01/01/2022
17	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 01/01/2022
18	Vũ Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Trợ giảng	Mới ký HĐ từ 01/01/2022
19	Phạm Thu Hiền	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên	Mới ký HĐ từ 01/7/2022
20	Nguyễn Thị Hồng	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/02/2022
21	Vương Minh Hà	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên	Mới ký HĐ từ 12/4/2022
22	Nguyễn Thị Hiền	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên	Mới ký HĐ từ 01/02/2022

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	Ghi chú
23	Võ Thị Minh Huyền	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
24	Lại Thị Minh Phương	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
25	Nguyễn Thị Mai Hương	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
26	Tổng Thị Luyên	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên	Mới ký HĐ từ 01/4/2022
27	Trần Văn Thắng	Khoa Máy tàu biển	Khai thác MTB	Giảng viên	Chưa đủ thời gian công tác, Thiếu khối lượng A, B

III. KHÔNG ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU VÀ NGHỈ TỰ TỨC

1	Nguyễn Thành Trung	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên	ĐV không đề nghị
2	Nguyễn Đức Long	Khoa Hàng hải	Hàng hải	Giảng viên	ĐV không đề nghị
3	Phạm Văn Linh	Khoa Máy tàu biển	Khai thác MTB	Giảng viên	ĐV không đề nghị
4	Đỗ Minh Phong	Khoa Máy tàu biển	Khai thác MTB	Giảng viên chính	ĐV không đề nghị
5	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Máy tàu biển	Máy tàu thủy	Giảng viên	ĐV không đề nghị
6	Vũ Mai Anh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trợ giảng	ĐV không đề nghị
7	Vũ Quang	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giáo vụ	ĐV không đề nghị
8	Lê Mạnh Hưng	Khoa Kinh tế	Logistics	Trợ giảng	ĐV không đề nghị
9	Lê Thị Hồng Minh	Khoa Kinh tế	Logistics	Giảng viên	ĐV không đề nghị
10	Đoàn Văn Huân	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên	ĐV không đề nghị
11	Vũ Văn Cường	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Trưởng khoa	ĐV không đề nghị
12	Lê Thị Chiên	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	GV GDNN LT	ĐV không đề nghị
13	Đào Quang Hải	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	GV GDNN LT	ĐV không đề nghị
14	Nguyễn Văn Hải	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giám đốc	ĐV không đề nghị
15	Lê Văn Cường	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Phó Trưởng BM	ĐV không đề nghị
16	Nguyễn Sĩ Tài	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên	ĐV không đề nghị
17	Trương Minh Hải	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên	ĐV không đề nghị
18	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Cơ khí	Kỹ thuật ô tô	Giảng viên	ĐV không đề nghị
19	Nguyễn Gia Khánh	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Giảng viên	ĐV không đề nghị
20	Nguyễn Văn Minh	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Giảng viên	ĐV không đề nghị
21	Dương Thọ Minh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên	Nghỉ tự túc
22	Nguyễn Phong Nhã	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Nghỉ tự túc
23	Nguyễn Thị Thùy Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên	Nghỉ tự túc
24	Đỗ Như Quỳnh	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Giảng viên	Nghỉ tự túc
25	Hoàng Bảo Trung	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Nghỉ tự túc
26	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên	Nghỉ tự túc
27	Lê Trí Thành	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Nghỉ tự túc
28	Nguyễn Cảnh Lam	Viện Đào tạo quốc tế		Giảng viên	Nghỉ tự túc
29	Vũ Tuấn Anh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên	Nghỉ tự túc
30	Vũ Quốc Hoàng	Khoa Công trình	TT. TVPTCNXDHH	Nhân viên	Nghỉ tự túc

IV. KHÔNG ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1	Võ Đình Phi	Khoa Máy tàu biển	Cơ sở Máy tàu	Phó Trưởng BM	Không ĐKTĐ
2	Khiếu Hữu Triển	Khoa Máy tàu biển	Khai thác MTB	Giảng viên chính	Không ĐKTĐ

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	Ghi chú
3	Phạm Thị Hằng Nga	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Không ĐKTĐ
4	Lê Thế Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Không ĐKTĐ
5	Trần Thị Xuân	CT. IMET		Giám đốc	Không ĐKTĐ
6	Mai Minh Mạnh	CT. VTB & XKLĐ		Giảng viên chính	Không ĐKTĐ
7	Phạm Thị Thu Hằng	CT. VTB & XKLĐ		Chuyên viên	Không ĐKTĐ
8	Nguyễn Trí Luận	CT. VTB & XKLĐ		Giảng viên	Không ĐKTĐ
9	Trần Đỗ Mát	CT. VTB Đông Long		Giảng viên chính	Không ĐKTĐ
10	Nguyễn Thị Hương	CT. VINIC		Chuyên viên	Không ĐKTĐ
11	Trần An Dương	CT. VINIC		Giảng viên	Không ĐKTĐ
V. KHÔNG ĐỦ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
1	Nguyễn Văn Ba	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên	Thiếu KL: A và B
2	Vũ Đức Năng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên	Thiếu KL: A và B
3	Nguyễn Mạnh Thường	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Trưởng BM	Thiếu KL: A và B
4	Phạm Anh Đức	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên	Thiếu KL: A và B
5	Đoàn Văn Cảnh	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên	Thiếu KL: A và B
6	Phạm Văn Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính	Thiếu KL: A và B
7	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên	Thiếu KL: A và B
8	Ngô Xuân Hường	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính	Thiếu KL: B
9	Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính	Thiếu KL: B
VI. TRƯỜNG HỢP KHÁC					
1	Lê Nhật Tân	Khoa Quản trị - Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Trợ giảng	Chưa hoàn thành cam kết Ngoại ngữ

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-ĐHHVN-TĐKT ngày 15/8/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	Tổng số	67	42	
1	Dân Đảng	X		Tương đương
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	X		
3	Phòng Đào tạo	X		
4	Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng	X		
5	Phòng Công tác sinh viên	X		
6	Phòng Quản trị - Thiết bị	X		
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	X		
8	Phòng Khoa học công nghệ	X		
9	Phòng Quan hệ quốc tế	X		
10	Khoa Hàng hải	X		
	BM Hàng hải	X		
	BM Cơ sở Hàng hải	X		
	BM Luật Hàng hải	X		
	BM Quản lý Hàng hải		X	
	Trung tâm TH- MP Hàng hải		X	
11	Khoa Máy tàu biển	X		
	BM Quản lý kỹ thuật công nghiệp		X	
	BM Máy tàu thủy	X		
	BM Máy và Tự động công nghiệp	X		
	Trung tâm TH-TN Máy tàu	X		
	BM Khai thác máy tàu biển		X	
	BM Cơ sở Máy tàu		X	
12	Khoa Điện - Điện tử	X		
	BM Điện tử viễn thông	X		
	BM Điện tự động tàu thủy	X		
	BM Tự động hóa hệ thống điện	X		
	BM Điện tự động công nghiệp	X		
13	Khoa Đóng tàu	X		
	BM Lý thuyết thiết kế tàu	X		
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi		X	
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy		X	
14	Viện Cơ khí	X		
	BM Công nghệ Vật liệu	X		
	BM Kỹ thuật ô tô	X		
	BM Kỹ thuật cơ khí	X		
	BM Cơ điện tử	X		
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh		X	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	BM Máy xếp dỡ		X	
	TT TH-TN Cơ khí		X	
15	Khoa Kinh tế	X		
	BM Bộ môn LOGISTICS	X		
	BM Kinh tế cơ bản	X		
	BM Kinh tế ngoại thương	X		
	BM Kinh tế vận tải biển		X	
	BM Kinh tế Hàng hải		X	
	BM Kinh tế đường thủy		X	
16	Khoa Quản trị - Tài chính	X		
	BM Kế toán - Kiểm toán	X		
	BM Quản trị kinh doanh	X		
	BM Tài chính - Ngân hàng		X	
17	Khoa Công trình	X		
	BM Xây dựng đường thủy	X		
	BM Công trình cảng	X		
	BM An toàn đường thủy	X		
	BM Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp		X	
	BM Kỹ thuật Xây dựng cầu đường		X	
	BM Kiến trúc Xây dựng Dân dụng		X	
18	Khoa Công nghệ thông tin	X		
	BM Khoa học máy tính	X		
	BM Tin học đại cương	X		
	BM Truyền thông mạng máy tính	X		
	BM Kỹ thuật máy tính		X	
	BM Hệ thống thông tin		X	
19	Khoa lý luận chính trị	X		
	BM Tư tưởng HCM	X		
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN		X	
	BM Đường lối Cách mạng của Đảng		X	
20	Khoa Cơ sở cơ bản	X		
	BM Toán	X		
	BM Cơ học	X		
	BM Sức bền vật liệu	X		
	BM Vật lý		X	
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật		X	
21	Khoa Ngoại ngữ	X		
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	X		
	BM Thực hành tiếng	X		
	BM Tiếng anh đại cương		X	
	BM Tiếng Anh chuyên ngành		X	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
22	Viện môi trường	X		
	BM Hóa học	X		
	BM Kỹ thuật môi trường		X	
23	Trung tâm Giáo dục QP - AN	X		
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật	X		
	Khoa Đường lối quân sự		X	
24	Viện Đào tạo Sau đại học	X		
25	Viện Đào tạo quốc tế		X	
26	Viện Đào tạo Chất lượng cao		X	
27	Viện Nghiên cứu KH&CNHH		X	
28	Trung tâm Giáo dục thể chất Hàng hải	X		
29	Trung tâm Huấn luyện thuyền viên		X	
	Bộ môn An toàn cơ bản		X	
30	Trung tâm Hợp tác và Đào tạo liên tục	X		
31	Trung tâm ứng dụng và phát triển CNTT	X		
32	Trung tâm ĐT Logistics Tiểu vùng Mê-Kông-NB tại VN		X	
33	Trung tâm Ngoại ngữ	X		
34	Trung tâm Tư vấn KHCN BV MTT		X	
35	Trạm Y tế	X		
36	Ban QL Khu nội trú C		X	
37	Ban QL KNT SVHH QN		X	
38	Ban Bảo vệ		X	
39	Thư viện	X		
40	Nhà Xuất bản Hàng hải	X		
41	Ban Quản lý dự án Hàng hải		X	
42	Trường Cao đẳng VMU	X		
	Khoa Công nghệ tàu thủy		X	
	Khoa Điện - Điện tử	X		
	Khoa Hàng hải		X	
	Khoa Máy tàu thủy		X	
	Khoa Kinh tế		X	